

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

**Người đã hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh
(Năm 2025)**

1. Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: **BỆNH VIỆN NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU.**
2. Địa chỉ: 109, Đoàn Hoàng Minh, Phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long.
3. Danh sách người đã hoàn thành quá trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Thời gian thực hành
Bác sỹ y khoa			
1	Đặng Thị Thanh Thanh	07/10/1999	Từ ngày 10/4/2024 đến ngày 10/4/2025
2	Ngô Thành Đạt	16/08/1999	Từ ngày 10/4/2024 đến ngày 10/4/2025
3	Lê Hồ Thanh Nhã	13/09/1999	Từ ngày 10/4/2024 đến ngày 10/4/2025
4	Trần Thị Minh Thư	23/07/1999	Từ ngày 10/4/2024 đến ngày 10/4/2025
5	Lê Đồng Tâm	17/08/1999	Từ ngày 10/4/2024 đến ngày 10/4/2025
6	Ngụy Nhật Gia Tuyền	17/05/1997	Từ ngày 15/4/2024 đến ngày 15/4/2025
7	Trần Nguyễn Hoàng Huy	06/12/1996	Từ ngày 22/4/2024 đến ngày 22/4/2025
8	Nguyễn Hoài Phong	02/02/1998	Từ ngày 22/4/2024 đến ngày 22/4/2025
9	Trịnh Thị Thanh Ngân	08/08/1999	Từ ngày 02/5/2024 đến ngày 02/5/2025
10	Trịnh Thy Thy	23/07/1995	Từ ngày 20/5/2024 đến ngày 20/5/2025
11	Nguyễn Ngọc Phước	08/11/1993	Từ ngày 02/5/2024 đến ngày 02/5/2025
12	Lê Anh Thi	29/09/2000	Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 01/7/2025
13	Phan Nguyễn Ngọc Linh	20/02/1999	Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/5/2025
14	Đoàn Tấn Sang	04/02/1998	Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 30/6/2025
15	Lê Thị Kim Tuyền	09/09/1999	Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 30/6/2025
16	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	23/09/2000	Từ ngày 23/7/2024 đến ngày 23/7/2025
17	Bùi Thị Trà Mi	10/04/2000	Từ ngày 23/7/2024 đến ngày 23/7/2025
18	Trần Lê Tú Uyên	07/12/2000	Từ ngày 23/7/2024 đến ngày 23/7/2025
19	Nguyễn Như Khoa	17/05/2000	Từ ngày 06/8/2024 đến ngày 06/8/2025
20	Lê Thanh Nhân	29/02/2000	Từ ngày 27/8/2024 đến ngày 27/8/2025

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Thời gian thực hành
21	Nguyễn Xuân Bách	21/03/1999	Từ ngày 09/9/2024 đến ngày 09/9/2025
22	Phan Kim Hồng	01/01/2000	Từ ngày 04/9/2024 đến ngày 04/9/2025
23	Bùi Thế Phát	24/10/2000	Từ ngày 09/9/2024 đến ngày 09/9/2025
24	Lê Minh Thiện	06/05/1999	Từ ngày 10/9/2024 đến ngày 10/9/2025
25	Nguyễn Thị Xuân Trúc	20/01/2000	Từ ngày 16/9/2024 đến ngày 16/9/2025
26	Trần Xuân Nguyên	28/03/2000	Từ ngày 16/9/2024 đến ngày 16/9/2025
27	Phạm Trung Hậu	02/02/2000	Từ ngày 16/9/2024 đến ngày 16/9/2025
28	Huỳnh Thị Tuyết Nhi	11/03/2000	Từ ngày 16/9/2024 đến ngày 16/9/2025
29	Trần Bội Ngọc	10/12/2000	Từ ngày 16/9/2024 đến ngày 16/9/2025
30	Hồ Phạm Song Vũ	15/01/2000	Từ ngày 24/9/2024 đến ngày 24/9/2025
31	Trần Quốc Thắng	20/08/2000	Từ ngày 01/10/2024 đến ngày 01/10/2025
32	Trương Trần Thúy Văn	10/03/2000	Từ ngày 08/10/2024 đến ngày 08/10/2025
33	Đồng Như Phụng	14/09/1997	Từ ngày 21/10/2024 đến ngày 21/10/2025
34	Nguyễn Đỗ Minh Tuyên	11/11/1991	Từ ngày 21/10/2024 đến ngày 21/10/2025
35	Nguyễn Đoàn Thảo Như	31/10/2000	Từ ngày 21/10/2024 đến ngày 21/10/2025
36	Nguyễn Thị Ngọc Lễ	29/05/1999	Từ ngày 29/10/2024 đến ngày 29/10/2025
37	Hồ Hữu Hạnh	16/01/1996	Từ ngày 29/10/2024 đến ngày 29/10/2025
38	Nguyễn Thị Thu Tâm	30/03/1999	Từ ngày 29/10/2024 đến ngày 29/10/2025
39	Lê Khánh Ngọc	02/09/2000	Từ ngày 29/10/2024 đến ngày 29/10/2025
40	Trần Kim Quyên	11/11/2000	Từ ngày 05/11/2024 đến ngày 05/11/2025
41	Huỳnh Thị Thùy Ngân	13/09/2000	Từ ngày 19/11/2024 đến ngày 19/11/2025
42	Dương Thị Huỳnh Như	21/08/2000	Từ ngày 19/11/2024 đến ngày 19/11/2025
43	Trần Thị Như Ý	19/02/2000	Từ ngày 26/11/2024 đến ngày 26/11/2025
44	Nguyễn Nhật Duy	01/08/2000	Từ ngày 10/12/2024 đến ngày 10/12/2025
45	Nguyễn Ngọc Thúy Vy	03/02/2000	Từ ngày 12/12/2024 đến ngày 12/12/2025
46	Trương Hoài Ngân Thảo	06/02/2001	Từ ngày 18/11/2025 đến ngày 31/12/2025
47	Nguyễn Yến Linh	04/08/2001	Từ ngày 24/11/2025 đến ngày 31/12/2025
48	Lữ Thị Hương Nhi	28/03/2001	Từ ngày 24/11/2025 đến ngày 31/12/2025
49	Ngô Hồng Thái	24/10/2000	Từ ngày 24/11/2025 đến ngày 28/12/2025
50	Dương Phạm Minh Thông	04/01/2001	Từ ngày 24/11/2025 đến ngày 31/12/2025

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Thời gian thực hành
51	Lê Khải An	07/02/2001	Từ ngày 02/12/2025 đến ngày 31/12/2025
52	Phan Hồ Ngọc Trâm	18/02/2001	Từ ngày 02/12/2025 đến ngày 31/12/2025
53	Lê Minh Luân	07/03/2001	Từ ngày 16/12/2025 đến ngày 31/12/2025
Bác sỹ Răng Hàm Mặt			
54	Nguyễn Thị Thúy Vân	17/05/1980	Từ ngày 15/4/2024 đến ngày 15/4/2025
55	Nguyễn Thị Bích Ngọc	12/07/1999	Từ ngày 03/6/2024 đến ngày 03/6/2025
56	Nguyễn Ngọc Bình	07/07/1994	Từ ngày 06/8/2024 đến ngày 06/8/2025
Cử nhân điều dưỡng			
57	Nguyễn Ngọc Ánh	02/01/1994	Từ ngày 02/7/2024 đến ngày 02/01/2025
58	Nguyễn Thị Hải Ngân	31/08/2000	Từ ngày 02/7/2024 đến ngày 02/01/2025
59	Trần Thị Kim Ngân	28/01/1989	Từ ngày 26/8/2024 đến ngày 26/02/2025
60	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	02/04/1992	Từ ngày 26/8/2024 đến ngày 26/02/2025
61	Lê Thị Thúy An	15/10/1989	Từ ngày 26/8/2024 đến ngày 26/02/2025
62	Võ Thị Yến Như	19/02/2002	Từ ngày 04/11/2024 đến ngày 04/5/2025
63	Phan Nguyễn Ngọc Duyên	17/04/1988	Từ ngày 26/11/2024 đến ngày 26/5/2025
64	Đinh Thị Ngọc Chân	19/11/1989	Từ ngày 26/11/2024 đến ngày 26/5/2025
65	Huỳnh Lê Đức Hạnh	30/05/1998	Từ ngày 29/11/2024 đến ngày 29/5/2025
66	Trần Lâm Minh Nguyệt	08/06/2002	Từ ngày 18/02/2025 đến ngày 18/8/2025
67	Nguyễn Khắc Triệu	12/01/2003	Từ ngày 25/02/2025 đến ngày 25/8/2025
68	Hồ Thị Hải Yến	16/06/1992	Từ ngày 01/4/2025 đến ngày 01/10/2025
69	Trương Hoàng Anh	16/06/1992	Từ ngày 19/8/2025 đến ngày 19/9/2025
Cử nhân điều dưỡng (điều dưỡng phụ sản)			
70	Huỳnh Thị Diệu	10/05/1988	Từ ngày 21/6/2024 đến ngày 21/12/2024
71	Huỳnh Thị Diện	10/06/1993	Từ ngày 21/6/2024 đến ngày 21/12/2024
72	Phạm Lương Mai Anh	15/10/1992	Từ ngày 21/6/2024 đến ngày 21/12/2024
73	Bùi Thị Bé Thơ	08/05/1990	Từ ngày 21/6/2024 đến ngày 21/12/2024
74	Hồ Mai Phương Hạnh	06/03/1986	Từ ngày 21/6/2024 đến ngày 21/12/2024
75	Nguyễn Thị Ren	19/11/1989	Từ ngày 21/6/2024 đến ngày 21/12/2024
76	Huỳnh Thị Thu Hằng	16/10/1984	Từ ngày 21/6/2024 đến ngày 21/12/2024
77	Nguyễn Thị Mai Duyên	04/10/1983	Từ ngày 21/6/2024 đến ngày 21/12/2024

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Thời gian thực hành
78	Lương Thị Tuyết Loan	02/06/1987	Từ ngày 21/6/2024 đến ngày 21/12/2024
79	Trần Thị Tuyết Nhung	17/07/1978	Từ ngày 21/6/2024 đến ngày 21/12/2024
Cao đẳng điều dưỡng			
80	Phan Thị Quế Trân	12/07/2001	Từ ngày 16/5/2024 đến ngày 16/11/2024
81	Trần Huyền Trang	22/07/2004	Từ ngày 09/7/2024 đến ngày 09/01/2025
82	Phạm Thị Huyền Diệu	08/11/2003	Từ ngày 04/9/2024 đến ngày 04/3/2025
83	Võ Thị Ngọc Thi	03/05/2003	Từ ngày 04/9/2024 đến ngày 04/3/2025
84	Dương Thị Mỹ Chi	03/09/2003	Từ ngày 04/9/2024 đến ngày 04/3/2025
85	Nguyễn Thị Hồng Thắm	05/07/2003	Từ ngày 04/9/2024 đến ngày 04/3/2025
86	Nguyễn Huỳnh Nguyên Xuân	20/10/2003	Từ ngày 04/9/2024 đến ngày 04/3/2025
87	Nguyễn Lê Lam Giang	25/12/2003	Từ ngày 04/9/2024 đến ngày 04/3/2025
88	Phạm Minh Thái	03/04/2003	Từ ngày 04/9/2024 đến ngày 04/3/2025
89	Nguyễn Thái Sơn	31/08/1999	Từ ngày 04/9/2024 đến ngày 04/3/2025
90	Nguyễn Khắc Linh	30/07/1999	Từ ngày 04/9/2024 đến ngày 04/3/2025
91	Trần Thị Thanh Ngân	07/09/2002	Từ ngày 04/9/2024 đến ngày 04/3/2025
92	Trần Thị Như Ngọc	26/12/2003	Từ ngày 04/9/2024 đến ngày 04/3/2025
93	Phạm Thị Thùy Vân	03/12/2003	Từ ngày 04/9/2024 đến ngày 04/3/2025
94	Lê Bội Ngọc	21/09/2003	Từ ngày 04/9/2024 đến ngày 04/3/2025
95	Lê Bảo Ngọc	21/09/2003	Từ ngày 04/9/2024 đến ngày 04/3/2025
96	Ngô Trần Minh Thư	29/08/2003	Từ ngày 04/9/2024 đến ngày 04/3/2025
97	Phạm Thị Yến Nhi	26/05/2003	Từ ngày 04/9/2024 đến ngày 04/3/2025
98	Hồ Diệu Ái	11/03/2003	Từ ngày 04/9/2024 đến ngày 04/3/2025
99	Nguyễn Thanh Mai	25/12/2003	Từ ngày 04/9/2024 đến ngày 04/3/2025
100	Lê Thị Hồng Thi	08/11/2003	Từ ngày 04/9/2024 đến ngày 04/3/2025
101	Trần Thị Thanh Kiều	12/10/2003	Từ ngày 04/9/2024 đến ngày 04/3/2025
102	Nguyễn Đường Tân Khoa	15/09/2003	Từ ngày 04/9/2024 đến ngày 04/3/2025
103	Lê Thị Hồng Trinh	10/02/2003	Từ ngày 05/9/2024 đến ngày 05/3/2025
104	Phùng Thùy Trâm	19/10/2003	Từ ngày 05/9/2024 đến ngày 05/3/2025
105	Lê Duy Minh	19/10/2002	Từ ngày 05/9/2024 đến ngày 05/3/2025

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Thời gian thực hành
106	Thượng Trần Ngọc Trinh	16/12/2003	Từ ngày 05/9/2024 đến ngày 05/3/2025
107	Đỗ Nguyễn Hải Bằng	30/05/2003	Từ ngày 04/9/2024 đến ngày 04/3/2025
108	Dương Thế Hân	29/06/2003	Từ ngày 07/10/2024 đến ngày 07/4/2025
109	Điều Thị Việt Hà	01/02/2002	Từ ngày 07/10/2024 đến ngày 07/4/2025
110	Võ Ngọc Minh Thu	11/01/2002	Từ ngày 07/10/2024 đến ngày 07/4/2025
111	Huỳnh Thị Cẩm Tiên	16/04/1996	Từ ngày 21/10/2024 đến ngày 21/4/2025
112	Võ Thị Trúc Linh	19/08/2003	Từ ngày 28/10/2024 đến ngày 28/4/2025
113	Lê Thị Mầu	08/08/1972	Từ ngày 29/10/2024 đến ngày 29/4/2025
114	Nguyễn Thị Thảo Ngân	25/07/1996	Từ ngày 04/11/2024 đến ngày 04/5/2025
115	Bùi Trần Khánh Vy	08/04/2002	Từ ngày 04/11/2024 đến ngày 04/5/2025
116	Huỳnh Phúc Điền	25/03/2003	Từ ngày 11/11/2024 đến ngày 11/5/2025
117	Huỳnh Duy Cường	15/11/1990	Từ ngày 11/11/2024 đến ngày 11/5/2025
118	Huỳnh Thế Phim	13/11/1989	Từ ngày 29/11/2024 đến ngày 29/5/2025
119	Nguyễn Hồng Ngọc	21/10/2003	Từ ngày 15/01/2025 đến ngày 15/7/2025
120	Trần Thị Tường Ny	10/12/2003	Từ ngày 18/02/2025 đến ngày 18/8/2025
121	Lê Lương Phi Nhiên	18/11/2003	Từ ngày 25/02/2025 đến ngày 25/8/2025
122	Lư Thị Huyền Trân	30/03/2003	Từ ngày 25/02/2025 đến ngày 25/8/2025
123	Phan Hoàng Phước Ngọc	18/03/2000	Từ ngày 25/02/2025 đến ngày 25/8/2025
124	Đặng Thị Hồng Thùy	13/07/2003	Từ ngày 26/5/2025 đến ngày 26/11/2025
125	Phạm Nguyễn Thành Nhân	07/09/1993	Từ ngày 26/5/2025 đến ngày 26/11/2025
Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học			
126	Nguyễn Thị Phương Chi	29/12/2000	Từ ngày 08/7/2024 đến ngày 08/01/2025
127	Trương Ngọc Lan	12/12/2002	Từ ngày 05/8/2024 đến ngày 05/2/2025
128	Đỗ Chí Thanh	23/06/2002	Từ ngày 23/9/2024 đến ngày 23/3/2025
129	Phạm Mai Hương	01/03/2002	Từ ngày 23/9/2024 đến ngày 23/3/2025
130	Lê Nguyễn Trúc Giang	22/10/1996	Từ ngày 14/10/2024 đến ngày 14/4/2025
131	Nguyễn Thanh Ngân	12/10/2002	Từ ngày 21/10/2024 đến ngày 21/4/2025
132	Bùi Thị Xuân Huyền	27/04/1986	Từ ngày 26/11/2024 đến ngày 26/5/2025
133	Nguyễn Thị Kim Nhi	06/03/1993	Từ ngày 29/11/2024 đến ngày 29/5/2025
134	Phạm Minh Hiền	23/09/2002	Từ ngày 13/01/2025 đến ngày 13/7/2025

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Thời gian thực hành
135	Võ Thị Trúc Linh	01/05/2002	Từ ngày 13/01/2025 đến ngày 13/7/2025
136	Nguyễn Thị Cẩm Quyên	05/10/2002	Từ ngày 25/02/2025 đến ngày 25/8/2025
137	Đinh Thị Ngọc Ngân	20/07/2001	Từ ngày 18/02/2025 đến ngày 18/8/2025
138	Nguyễn Như Quỳnh	07/12/2002	Từ ngày 18/02/2025 đến ngày 18/8/2025
139	Hồ Hoàng Hải	04/08/1999	Từ ngày 10/3/2025 đến ngày 10/9/2025
140	Nguyễn Cao Phương Duy	23/02/2003	Từ ngày 12/5/2025 đến ngày 12/11/2025
Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học			
141	Trần Linh Trí	12/10/2003	Từ ngày 21/10/2024 đến ngày 21/4/2025
142	Nguyễn Lê Thị Trà Mi	26/07/2003	Từ ngày 28/10/2024 đến ngày 28/4/2025
143	Võ Thị Trúc Ly	21/08/2003	Từ ngày 04/11/2024 đến ngày 04/5/2025
144	Nguyễn Hoàng Tuấn	10/11/2002	Từ ngày 11/11/2024 đến ngày 11/5/2025
145	Lê Thị Thúy An	24/07/2003	Từ ngày 25/02/2025 đến ngày 25/8/2025
146	Nguyễn Ngọc Trâm	03/11/2003	Từ ngày 25/02/2025 đến ngày 25/8/2025
147	Lâm Thị Như Ngọc	04/01/2000	Từ ngày 12/5/2025 đến ngày 12/11/2025
Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học			
148	Võ Công Đức	20/06/2002	Từ ngày 05/8/2024 đến ngày 05/02/2025
149	Huỳnh Anh Thoại	01/01/2002	Từ ngày 07/10/2024 đến ngày 07/4/2025
150	Đoàn Triệu Quốc	04/11/1988	Từ ngày 26/11/2024 đến ngày 26/5/2025
Cử nhân kỹ thuật phục hồi chức năng			
151	Thái Phương Vy	28/04/2000	Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 01/01/2025
Cao đẳng kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng			
152	Trình Ngọc Châu	23/03/1991	Từ ngày 13/01/2025 đến ngày 13/7/2025
153	Bùi Phương Duy	19/08/2003	Từ ngày 09/6/2025 đến ngày 09/12/2025
154	Nguyễn Thị Minh Thơ	12/08/1986	Từ ngày 12/8/2025 đến ngày 12/9/2025

Vĩnh Long, ngày 06 tháng 01 năm 2026

GIÁM ĐỐC



Trình Minh Hiệp